

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Bá C, sinh năm 1971; trú tại: Tiểu khu 12, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Thanh M, sinh năm 1972; Trú tại: Tiểu khu 12, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 31 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Bá C và chị Phan Thị Thanh M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:* Vợ chồng anh C, chị M có 03 con chung Trần Bá Phúc Th, sinh ngày 06/7/2009; Trần Kiều Tr, sinh ngày 06/4/2001, Trần Thị Phương L, sinh ngày 24/8/1994; 02 con Trần Kiều Tr và Trần Thị Phương L đã trưởng thành nên không giải quyết; Con Trần Bá Phúc Th, sau khi ly hôn hai đương sự thống nhất giao cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, anh C không yêu cầu chị M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

** Về tài sản chung:* Vợ chồng tự phân chia không yêu cầu toà án giải quyết.

** Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí , lệ phí Tòa án : Anh Trần Bá C thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn , nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003169 ngày 31/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Anh C được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện B (2 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND thị trấn H;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng